TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 24-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Lò Văn Khẹt

Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/HSST – QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T sinh năm 1992 tại Xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Hin P, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa : 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Con ông Lò Văn K và bà Lò Thị L; Bị cáo có vợ là Lường Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần DP II, địa chỉ: Số 276, đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cầm Văn C– Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bản HP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2017, Lò Văn T đi tìm soi ếch trong bản HP, xã CH khi đi qua lán trại của công nhân Công ty cổ phần DP II đang thi công điểm tái định cư xen ghép Nà P, xã CH. T quan sát thấy công nhân đang ăn cơm trong lán, cách lán 38m có chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 14C – 00797 không có người trông coi. Lò Văn T đã nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của ô tô đem bán lấy tiền tiêu sài. T đi đến chỗ chiếc xe ô tô dùng tay tháo kẹp dây điện nối 02 bình ắc quy với xe ô tô, sau đó vác 02 chiếc bình ắc quy đến giấu vào trong bể không có nước dưới gầm sàn nhà ông Lò Văn K ở cùng bản. Gia đình ông K không có ai ở nhà. Lấy trộm và cất giấu được 02 bình ắc quy T đi bộ đến nhà Lò Văn D cùng bản để hỏi bán bình ắc quy. T nói 02 bình ắc quy là của gia đình nên D đã đồng ý mua với số tiền 400.000đ. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết 200.000đ còn lại 200.000đ bị thu giữ. 02 chiếc bình ắc quy Lò Văn T lấy trộm được xác định là tài sản của Công ty cổ phần DP II giao cho Trần Đăng K là công nhân của công ty trực tiếp quản lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bình ắc quy GS nhãn hiệu N100 – 12V100AH màu trắng – xanh; Số tiền 200.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 04/KLĐGTS ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La đã xác định: Giá trị thực tế 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 – 12V100AH màu trắng – xanh mà Lò Văn T chiếm đoạt của Công ty cổ phần DP II có trị giá : 3.933.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 418/KSĐT – TA ngày 26-6-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn D: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/3/2017 khi ông đang ở nhà tại bản HP, xã CH thì có Lò Văn T là người cùng bản lên hỏi bán bình ắc quy. Ông D đã hỏi rõ nguồn gốc 02 chiếc bình ắc quy mà T đem bán, T khẳng định đó là tài sản của mình nhưng

hiện tại không dùng nên đem bán. Vì tin tưởng T nên ông D nhất trí mua với giá 400.000đ. Ông hoàn toàn không biết 02 chiếc bình ắc quy là do T trộm cắp mà có. Tại phiên tòa ông D không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 400.000đ.

Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần DP II có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Công ty xác định đã nhận lại tài sản là 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 – 12V100AH màu trắng – xanh, không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 – 12V100AH màu trắng – xanh cho Công ty cổ phần DP II quản lý.

Tịch thu sung quỹ số tiền: 200.000đ. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận: Ngày 24/3/2017 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của công nhân Công ty cổ phần DP II tại bản HP, xã CH, huyện ML đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 – 12V100AH màu trắng – xanh có tổng trị giá 3.933.000đ của Công ty cổ phần DP II để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập: đơn trình báo, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi lấy trộm 02 chiếc bình ắc quy của Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho nguyên đơn dân sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn D là người đã mua 02 chiếc bình ắc quy do T lấy trộm của Công ty cổ phần DP II nhưng D không biết tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Ngày 24/3/2017 Lò Văn T sau khi lấy trộm hai chiếc bình ắc quy đã giấu tại nhà ông Lò Văn K nhưng quá trình điều tra xác định thời gian đó ông K không ở nhà, không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bán cho ông Lò Văn D 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được số tiền 400.000đ. Tại phiên tòa ông D không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả số tiền trên do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 200.000đ do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

02 bình ắc quy GS nhãn hiệu N100 – 12V100AH màu trắng – xanh xác định là tài sản của Công ty cổ phần DP II. Ngày 25/4/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả lại tài sản cho Công ty quản lý, sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận. Công ty không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lò Văn T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần DP II: 02 bình ắc quy GS nhãn hiệu N100 – 12V100AH màu trắng – xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 200.000đ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Điêu Thị Kim Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2)
- Công an huyện Mường La (2)
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS (1)
- Lưu (2)

Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Đức Quyết **Nguyễn Thị Hương**	**Điêu Thị Kim Liên**